TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/DS-ST
Ngày 29/4/2026
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Thuỷ

Ông Danh Sà Khol

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: Không tham gia phiên toà.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 42/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Trụ sở: Số D- 42- D P, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàn H. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

2. Bị đơn: Ông Từ Quyết C, sinh năm 1972. CCCD: 091072002874.

Bà Trương Thị V, sinh năm 1978. CCCD: 091178003031.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã H, tỉnh An Giang.

(Ông H, ông C có mặt. Bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung khởi kiện và tại phiên toà sơ thẩm, ông Hà Hoàn H – người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP K trình bày như sau:*

Nguyên bà Trương Thị V và ông Từ Quyết C có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP K để vay số tiền 800,000,000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Hợp đồng tín dụng từng lần số 434/24/HĐTD ngày 02/4/2025 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 800,000,000 đồng
- Mục đích vay: Thuê đất, sản xuất nông nghiệp
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Ngày giải ngân: 2/4/2025
- Lãi suất vay: 5.9%/năm

Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1688/22/HĐTC-BĐS/1012-3551 ngày 23/9/2022 tại Văn phòng công chứng pháp lý, tài sản thế chấp gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BX022136; số vào sổ CH00667; do UBND huyện H cấp ngày 09/11/2015; số thửa: 256; tờ bản đồ số: 01; diện tích 200 m2, mục đích sử dụng: đất ONT; thời hạn sử dụng: lâu dài; địa chỉ thửa đất: ấp H, xã H, tỉnh An Giang; tài sản do ông Từ Quyết C đứng tên; tài sản gắn liền với đất: Theo hiện trạng thực tế.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BY669825; số vào sổ CH00660; do UBND huyện H cấp ngày 09/11/2015; số thửa: 304 + 137b; tờ bản đồ số: 01; diện tích 359.3 m2, mục đích sử dụng: đất lúa, đất cây lâu năm; thời hạn sử dụng: 10/2063, 12/2045; địa chỉ thửa đất: ấp H, xã H, tỉnh An Giang; tài sản do ông Từ Quyết C đứng tên; tài sản gắn liền với đất: Theo hiện trạng thực tế

Trong quá trình vay vốn, bà Trương Thị V và ông Từ Quyết C vi phạm hợp đồng, không thanh toán lãi cho Ngân hàng khi đến hạn.

Tạm tính đến ngày 26/01/2026, bà Trương Thị V và ông Từ Quyết C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là: 869,571,917 đồng, trong đó vốn gốc 800,000,000 đồng; Lãi trong hạn 68,403,288 đồng, T phạt chậm trả lãi 1,168,629 đồng.

Nay Ngân hàng K yêu cầu bà Trương Thị V và ông Từ Quyết C phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng K tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/01/2026 là 869,571,917 đồng (T1 trăm sáu mươi chín triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn chín trăm mười bảy đồng). Ngoài ra ông C, bà V còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát

sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từ sau ngày 26/01/2026 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp bà Trương Thị V và ông Từ Quyết C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

** Bị đơn ông Từ Quyết C trình bày:*

Ông thừa nhận ông và bà V có nợ Ngân hàng K như trình bày của ông Hà Hoàn H. Số tiền vợ chồng ông vay của Ngân hàng 800.000.000 đồng được dùng để mua căn nhà tại ấp L, xã H, tỉn A. Do làm ăn không thuận lợi nên bị trễ hẹn trả lãi với Ngân hàng K. Nay ông xin Ngân hàng G thêm thời gian để ông lo đủ tiền trả gốc và lãi cho Ngân hàng.

Hiện nay vợ chồng ông đã ly hôn nhưng chưa phân chia gì về tài sản chung và nợ chung. Ông cũng đã thông báo cho bà V về việc Ngân hàng khởi kiện, do bà V đi làm xa không về được nên xin vắng mặt tại Toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án dân sự tranh chấp giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp S, xã H, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trương Thị V đã được toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 **c**ủa Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên toà giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 02/4/2025 ông Từ Quyết C và bà Trương Thị V có ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 434/24/HĐTD với Ngân hàng TMCP K – Phòng G1 để vay số tiền 800,000,000 đồng, với mục đích vay là "thuê đất, sản xuất nông nghiệp". Sau khi ký hợp đồng tín dụng ngân hàng đã tiến hành giải ngân đủ cho Ông/bà Từ Quyết C, Trương Thị V số tiền 800,000,000 đồng.

Trong thời gian thực hiện, ông C, bà V đã vi phạm hợp đồng và không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn. Tạm tính đến ngày 26/01/2026 ông C, bà V nợ Ngân hàng số tiền là 869,571,917 đồng, (trong đó, nợ gốc: 800,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn: 68,403,288 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 1,168,629 đồng).

Tại phiên hoà giải ngày 27/3/2026 và tại phiên toà sơ thẩm, ông C thừa nhận ông và bà V còn nợ vốn gốc và lãi đúng như trình bày của người đại diện Ngân hàng TMCP K nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ông C, bà V không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, đã vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông bà phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng K số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/01/2026 là 869,571,917 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo cho khoản vay, ông C và bà V có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1688/22/HĐTC-BĐS/1012-3551 ngày 23/9/2022 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà Trương Thị V và ông Từ Quyết C và đã được công chứng tại Văn phòng C1 ngày 26/9/2022, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BX022136; số vào sổ CH00667; do UBND huyện H cấp ngày 09/11/2015; số thửa: 256; tờ bản đồ số: 01; diện tích 200 m2, mục đích sử dụng: đất ONT; thời hạn sử dụng: lâu dài; địa chỉ thửa đất: ấp H, xã H, tỉnh An Giang; tài sản do ông Từ Quyết C đứng tên; tài sản gắn liền với đất: Theo hiện trạng thực tế.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BY669825; số vào sổ CH00660; do UBND huyện H cấp ngày 09/11/2015; số thửa: 304 + 137b; tờ bản đồ số: 01; diện tích 359.3 m2, mục đích sử dụng: đất lúa, đất cây lâu năm; thời hạn sử dụng: 10/2063, 12/2045; địa chỉ thửa đất: ấp H, xã H, tỉnh An Giang; tài sản do ông Từ Quyết C đứng tên; tài sản gắn liền với đất: Theo hiện trạng thực tế

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H ngày 26/9/2022. Hợp đồng thế chấp giữa các bên được công chứng và được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật đất đai nên có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Do đó, trong trường hợp ông C, bà V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Ông C, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 38.087.000 đồng.

- Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Buộc ông Từ Quyết C và bà Trương Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/01/2026 là 869.571.917 đồng (T1 trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm mười bảy đồng). Trong đó;

- Nợ gốc: 800.000.000 đồng.

- Lãi trong hạn: 68.403.288 đồng.

- Tiền phạt chậm trả lãi: 1.168.629 đồng.

Kể từ sau ngày 26/01/2026, ông Từ Quyết C và bà Trương Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà ông C, bà V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

Trường hợp ông C, bà V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Từ Quyết C và bà Trương Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 38.087.000 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.043.500 đồng theo biên lai thu số 000013440824 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc